

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2025/TLST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số B, ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 16/5/2025):

- Ông Trần Trọng T, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Số D, ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long). Địa chỉ liên lạc: Số A, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long).

- Bà Phan Thị Ngọc T1, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Số E, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên lạc: Số A, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long).

Bị đơn:

- Bà Ngô Thị T2, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số C, ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

- Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1948; nơi cư trú: Số C, ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ngô Thị T2 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị P tổng số tiền nợ hụi còn thiếu là 168.500.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Ghi nhận bà Huỳnh Thị P không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bà Huỳnh Thị P không yêu cầu ông Huỳnh Văn C có nghĩa vụ liên đới cùng bà Ngô Thị T2 trả tiền nợ hụi.

2.2. Về án phí:

Bà Ngô Thị T2 được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị P số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp là 4.527.000đ (bốn triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011553 ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 5 - Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My